**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản nghị luận** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản nghị luận** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính  - Nhận biết được nội dung văn bản nghị luận.  - Nhận biết được các biện pháp tu từ.  - Nhận biết được ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường.  - Nhận biết được những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường sống.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tác hại của ô nhiễm môi trường, sự tác động của con người đối với môi trường sống.  - Trình bày được nội dung của văn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được quan điểm đồng tình với tác giả về vấn đề trong văn bản và lí giải được lí do đồng tình.  Trình bày được những việc có thể làmđể làm cho trái đất ngày càng tốt đẹp hơn. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học** | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài văn nghị luận văn học – phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được vấn đề nghị luận: Giá trị nội dung/nghệ thuật của tác phẩm văn học  - Sắp xếp đúng bố cục của bài văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.  - Hiểu được cách trình bày luận điểm, luận cứ, lập luận trong bài văn nghị luận văn học.  - Trình bày, phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề  **Vận dụng:**  - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học.  - Trình bày được quan điểm, ý kiến (tán thành) của người viết về giá trị đặc sắc của TPVH.  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi lập luận.  - Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**I. ĐỌC HIỂ****U (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**THẾ GIỚI RA SAO NẾU KHÔNG CÓ CÂY XANH?**

Trong một năm, một cây ra lá khi trưởng thành sẽ sản sinh ra ngày càng nhiều oxi, đủ cho 10 người thở. Ai cũng biết tầm quan trọng, sự thiết yếu của oxi đối với cuộc sống của con người. Nhưng đó chỉ là yếu tố cần. Yếu tố đủ cho sự sống bao gồm nhiệt độ, khí hậu, không khí trong lành... cũng phụ thuộc lớn vào mật độ cây xanh trên thế giới. Tuy nhiên, rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi. Ước tính có khoảng hàng chục triệu hecta rừng biến mất mỗi năm. Nạn phá rừng xảy ra do tình trạng gia tăng dân số và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ngày một nhiều. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.

Một trong những vai trò quan trọng nhất của cây xanh là làm mát, điều hoà không khí. Hệ thực vật trên Trái Đất đã khiến cuộc sống của chúng ta dễ chịu hơn, nhất là việc cung cấp bóng râm trong những ngày oi nóng. Có một điều không ai phủ nhận là sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất. Dù không tạo ra tuyết trong ngày nắng nóng nhưng có cây xanh là có sự khác biệt. Khí hậu Trái Đất đang dần tăng 1 – 1,5°C trong thế kỉ qua, một phần nguyên nhân từ sự sụt giảm diện tích rừng trên toàn cầu.

Mỗi bộ phận của cây xanh, từ rễ đến lá đều có tác động đến khí hậu. Lá cây giúp điều hoà, làm mát không khí qua quá trình thoát hơi nước, giúp tăng độ ẩm trong không khí. Với mắt người, thoát hơi nước ở cây là các quá trình vô hình, nhưng theo điều tra địa chất của Mỹ một cây sồi lớn có khả năng vận chuyển khoảng 40 000 gallon (hơn 151 000 lít) nước vào bầu khí quyển trong vòng một năm. Quá trình này cực kì hữu ích trong việc giảm mưa bão vì nó trả lại độ ẩm cho bầu khí quyển. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây xanh thì cư dân giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng. Xung quanh các toà nhà, văn phòng thường trồng cây xanh như một chiến lược tạo bóng mát cho ngày hè cũng như cản gió lạnh vào mùa đông. Cây xanh có tác dụng hấp thụ bớt lượng nhiệt phát sinh từ các hoạt động của đô thị (xe cộ, giao thông, điều hoà nhiệt độ, máy làm mát). Trồng cây xanh được biết đến là giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn sự nóng dần lên của Trái Đất.

Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”. Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí. Nếu không có cây xanh che bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.

Tóm lại, không phải ngẫu nhiên những nơi sạch nhất và đáng sống nhất, trong mắt nhiều người tựa “thiên đường” lại được thiết kế để con người có thể sống hài hoà với màu xanh của cỏ cây.

(Theo THU THỦY – songmoi.vn)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**: Tại sao văn bản trên được coi là văn nghị luận?

A. Vì nêu lên được thực trạng về cây xanh đang mất dần

B. Vì phân biệt được các lợi ích của cây xanh

C. Vì nêu được nguyên nhân cây xanh bị chặt phá

D. Vì nêu được ý kiến và làm sáng tỏ bởi lí lẽ và bằng chứng

**Câu 2**: Thái độ quan tâm, lo lắng của tác giả thể hiện rõ ở câu văn nào ?

A. Mỗi bộ phận của cây xanh, từ rễ đến lá đều có tác động đến khí hậu.

B. Xung quanh các toà nhà, văn phòng thường trồng cây xanh.

C. Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí.

D. Thế giới ra sao nếu không có cây xanh?

**Câu 3**: Ý chính của câu kết “Tóm lại [...] màu xanh của cỏ cây” là gì?

A. Sống hài hoà với cỏ cây là tiêu chí của cuộc sống hạnh phúc.

B. Trong mắt nhiều người, cỏ cây tựa như “thiên đường”.

C. Nơi sạch nhất và đáng sống nhất là nơi có cỏ cây.

D. Nơi sạch nhất và đáng sống nhất là “thiên đường”.

**Câu 4**: Bằng chứng cụ thể của người viết?

A. Nếu không có cây xanh che chắn bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.

B. Một cây sồi lớn có khả năng vận chuyển khoảng 40 000 gallon

(hơn 151. 000 lít) nước vào bầu khí quyển trong vòng một năm.

C. Một trong những vai trò quan trọng nhất của cây xanh là làm mát, điều hoà

không khí.

D. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây

xanh giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng.

**Câu 5**: Tầm quan trọng của cây xanh được thể hiện qua câu văn nào?

A. Có khoảng hàng chục triệu hecta rừng biến mất mỗi năm.

B. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.

C. Sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất.

D. Khí hậu Trái Đất đang dân tăng 1 - 1,5°C trong thế kỉ qua.

**Câu 6**: Câu nào sau đây chứa từ tượng hình?

A. Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh" long lanh đa sắc

B. Rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi.

C.Trồng cây xanh được biết đến là giải pháp hữu hiệu

D. Khí hậu Trái Đất đang dần tăng trong thế kỉ qua.

**Câu 7**:

Qua câu: “Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh””, tác giả muốn khẳng định điều gì?

A. Cây cối rất quan trọng đối với việc hô hấp của con người.

B. Cây cối có vai trò to lớn, có thể thay cho lá phổi con người.

C. Cây cối có tác động to lớn đến tình hình khí hậu trên Trái Đất.

D. Cây cối làm cho lá phổi con người xanh và mát mẻ, dễ chịu.

**Câu 8**: Vấn đề chính của văn bản mà tác giả đặt ra là:

A. Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”.

B. Mỗi bộ phận của cây xanh đều có tác động đến khí hậu.

C. Con người không thể sống thiếu cây xanh.

D. Rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi.

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**: Viết khoảng 2 câu văn mở đầu bằng: "Nếu không có cây xanh...” theo cách diễn dịch

**Câu 10:** Hãy viết ra 2 việc làm cụ thể mà em và mọi người có thể làm được để bảo vệ môi trường.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn phân tích bài thơ ***Chiều hôm nhớ nhà*** của Bà Huyện Thanh Quan

----------------------------Hết--------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | C | 0.5 |
| 2 | D | 0.5 |
| 3 | A | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | A | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | D | 0.5 |
| 9 | - HS viết tiếp ý đã cho, đủ 2 câu  - Trong 2 câu văn theo cách câu chủ đề đặt ở đầu đoạn văn | 0.5  0.5 |
| 10 | HS kể tên được 2 việc có thể làm để bảo vệ môi trường, câu trả lời có thể có các ý như sau:  -Trồng cây, trồng hoa quanh nhà, hai bên đường…  - Phân loại, xử lý rác thải … không vứt rác bừa bãi…  - Không vứt rác bừa bãi, chặt phá cây xanh…  - Sử dụng tiết kiệm giấy, vở…  - Không (hoặc hạn chế) sử dụng bao bì ni lông, đồ dùng bằng nhựa  … | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn:*  *phân tích về một tác phẩm thơ.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Đề: Phân tích bài thơ Chiều hôm nhớ nhà của Bà Huyện Thanh Quan | 0.25 |
| *c. Yêu cầu nội dung*  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ (nhan đề, đề tài, thể thơ,...); nêu ý kiến chung của người viết về bài thơ  - Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề bài thơ.  - Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú. nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,...)  - Khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ; nêu được tác động của bài thơ đối với bản thân. |  |
| 2,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: có sự tinh tế, sắc sảo trong lựa chọn chi tiết và kĩ năng lập luận, phân tích dẫn chứng. | 0.5 |